

Bài 4: Mỹ Từ Pháp

Mỹ từ pháp còn gọi là phương pháp **từ hoa**. Nếu bài văn dùng đến một hay nhiều cách dưới đây một cách khéo léo khiến lời văn thêm đẹp đẽ, chải chuốt, âm vận thêm du dương, ý thêm linh động, tức là tác giả đã dùng **mỹ từ pháp** hay **từ hoa**.

- **Điệp Ngữ:** Khi nhắc đi nhắc lại nhiều lần một tiếng trọng yếu để tiếng đó được lưu ý đến nhiều nhất, ý tưởng đó được tăng cường.

Ví dụ:

*Đường đi **khó**, không **khó** vì ngăn sông cách núi mà **khó** vì lòng người ngại núi e sông.*

Nguyễn Bá Học

*Nhớ ai, ra ngân vào ngo,
Nhớ ai, ai nhớ, bây giờ nhớ ai?*

- **Đảo Ngữ:** Cách **đảo trang**, thay đổi vị trí các chữ trong câu, cốt để người đọc chú ý tới những tiếng muốn nhấn mạnh.

Ví dụ:

*Trống chùa ai đánh thì thùng,
Của **chung** ai khéo vầy vùng thành riêng.*

- **Ngụ Ngữ:** Dùng một vật hay một việc gì để nói một ý khác nữa khiến câu văn thêm nhiều ý hơn.

Ví dụ:

*Người ta là một **cây sậy** nhưng một **cây sậy biết nghĩ**.*

- **Ngoa Ngữ:** Dùng những tiếng để nói ngoa ngoắt đến những việc *không thể* có được, hoặc trái hẳn sự thực. Thường dùng ngoại ngữ để bài bác, chế giễu.

Ví dụ:

*Bao giờ **rau diếp** làm đình,
Gỗ lim ăn **ghém** thì mình lấy ta.*

- **Thành Ngữ:** Phần nhiều là những câu *ám tỷ* thu gọn lại mà thành và được nhiều người hay nói đến thành quen. *Thành ngữ* cần có những tiếng khác bổ túc thì mới đầy đủ ý nghĩa để làm thành một câu.

Ví dụ:

Ai biết đâu chỗ ma ăn cỗ.

Bạn anh hùng rom thường dốt đặc cán mai.

- **Tục Ngữ:** Câu nói lưu hành trong dân gian, phần nhiều thiên về lý và có tích cách *dạy đời*. Tục ngữ thì tự nó đã đủ ý nghĩa để thành một câu.

Ví dụ:

- *Ở hiền gặp lành.*
- *Ăn đi trước lội nước đi sau.*
- *Tre già măng mọc.*
- *Đèn nhà ai nhà ấy rạng.*

- **Điệp Thanh:** Một tiếng được lặp lại, hay những tiếng tương tự được đặt gần nhau. Thường những điệp thanh có ý nghĩa tương tự tiếng chính nhưng nghĩa có giảm bớt chút ít.

Ví dụ:

Đen: đen đen; **dơ:** dơ dơ; **to:** to to; **bé:** be bé; **mau:** mau mau...

- **Tượng Thanh:** Tiếng bắt chước tiếng động.

Ví dụ:

Róc rách, âm âm, ồ ồ, ù ù, đi ùng, lẹt đẹt, thành thịch...

- **Tượng Hình:** Tiếng diễn tả hình dáng.

Ví dụ:

Chênh vênh, lơ thơ, lóm đóm, lồi lõm, gập ghềnh, khúc khuỷu, lô nhô, lom khom...

- **Diễn Tích** hay **Diễn Cố**: Tức là sự tích đã có trong sách xưa đặt vào trong văn cho nhiều ý mà ít lời...

Ví dụ:

***Ba sinh** đã phỉ lời nguyên
Duyên đôi lứa cũng là duyên bạn bầy.*

Kiều

Ba sinh là **ba kiếp** chỉ tình vợ chồng hay bạn chí thân, do tích Lý Nguyên, Viên Trạch làm bạn với nhau trong ba kiếp.

- **Tỉ Lệ** hay **Tỉ Dụ**: So sánh, ví von. Trong câu tỉ lệ, người vật nọ được so sánh với hình hay vật khác có một đặc tính tương tự giống nhau để ý tưởng thêm rõ ràng. Câu tỉ lệ có tiếng *như*.

Ví dụ:

*Tiếng hát đưa vào góc lúa soàn soạt **như** tiếng trâu bò ăn cỏ.*

Thạch Lam

*Con không ca **như** nhà không nóc.*

- **Ám Tỉ** hay **Ẩn Dụ**: Ví dụ ngầm, so sánh ngầm, cốt cho người đọc suy ngẫm mà hiểu ra ý. Câu ám tỉ không có chữ *như*.

Ví dụ:

***Biển** thánh sâu, cổ gia công lợi
Rừng nho gai, thẳng lối sống pha.*

Gia huấn ca - Nguyễn Trãi

Ý nói: sự học rộng mông mênh như biển, nhiều khó khăn gai góc như rừng, phải cố hết sức mới thành tài.

- **Hoán Dụ:** Lấy một phần để chỉ cả toàn thể, lấy cái vỏ đựng mà chỉ chất chứa đựng ở trong, hoặc ngược lại.

Ví dụ:

Tưởng người dưới nguyệt chén đồng.

Truyện Kiều

Tả Kiều tưởng nhớ đến Kim Trọng đã cùng nàng uống chén rượu đồng tâm thề nguyện dưới bóng trăng.

Hồ Xuân Hương là cây bút tài hoa trong làng thơ Việt Nam.

Cây bút chỉ nhà văn. *Làng thơ* chỉ tất cả các thi sĩ.

- **Hội Ý:** Dùng những tiếng chỉ những việc, những cảnh hay vật không liên hệ gì với nhau để nói lên một sự việc mà ta phải lấy ý mà hiểu.

Ví dụ:

Khi đất nước trong vòng khói lửa, nhiều người phải chịu cảnh tang tóc, trắng tay.

Ý nói: Khi đất nước bị chiến tranh, nhiều người phải chịu cảnh chia ly, kẻ chết người còn, mất hết sản nghiệp.

- **Hôi Văn:** Cũng là cách điệp ngữ nhưng chữ trọng yếu thường được đặt ngay lên đầu câu.

Ví dụ:

*Bắt khoan, bắt nhật đến lời,
Bắt quỳ tận mặt, bắt mời tận tay.*

Truyện Kiều

- **Tả Âm:** Mượn tiếng đồng âm nhưng khác nghĩa đặt chung trong một câu để ý thêm thâm thúy, lời thêm hay, giọng thêm mạnh.

Ví dụ:

*Gặp thời thế, thế thời phải thế.
Trong trần ai, ai dễ biết ai?*

- **Nhân Cách Hóa:** Gán cho những loài động vật, thực vật, tĩnh vật... cũng biết cảm nghĩ và tích cách như người. Nghệ thuật này tạo nên những hình ảnh đẹp đẽ, linh động và có hồn.

Ví dụ:

*Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỗi miệng cái gia gia.*

Bà Huyện Thanh Quan

*Đá vẫn tro gan cùng tuế nguyệt
Nước còn cau mặt với tang thương.*

Bà Huyện Thanh Quan

Tả cây thông:

*Mình thông tuy già nhưng hồn thông vẫn khỏe. Thông khinh thường những nơi
phồn hoa đô hội. Thông xa lánh những chỗ cát vẩn bụi lấm...*

Thạch Lam

- **Thậm Xưng:** Cách dùng những tiếng quá sự thực cốt để làm nổi bật ý tưởng mình muốn trình bày:

Ví dụ:

*Chim đáy nước, cá lơ đờ lặn,
Lửng da trời, ngạn ngẩn ngơ sa.*

Cung Oán Ngâm Khúc

Tả sắc đẹp của một cung phi mà tương tượng đến nổi chim, cá khi trông thấy cung phi cũng phải ngây ngất, tác giả đã *thậm xưng*.

- **Tiểu Đối** hay **Đối Ngẫu**: Đặt những chữ đối nhau trong một câu để ý thêm rõ, lời thêm đẹp.

Ví dụ:

Thua rồi lại được, được rồi lại thua, đở đở đen đen, lên voi xuống chó.

Đánh bạc - Nguyễn Khắc Hiếu

*Đua chen thu cúc, xuân đào,
Lựu phun lửa hạ, mai chào gió đông,
Xanh xanh dây liễu, ngàn thông,
Cỏ lan lóc mục, rêu phong dấu tiêu.*

Bích Câu Kỳ Ngộ